

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 132/QĐ-ĐHTĐ ngày 25/03/2020 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Tây Đô

Tên chương trình : **Quản trị khách sạn**
Trình độ đào tạo : **Đại học**
Ngành đào tạo : **Quản trị khách sạn**
Mã số : **7810201**
Loại hình đào tạo : **Chính quy tập trung**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo cử nhân ngành Quản trị khách sạn được xây dựng nhằm đào tạo cử nhân ngành Quản trị khách sạn có đủ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp của ngành, phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong nghề nghiệp và sức khỏe tốt để có thể làm việc tốt trong các lĩnh vực dịch vụ khách sạn, nhà hàng góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho ngành du lịch, khách sạn của vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế, đồng thời có năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm và có khả năng học tập lên trình độ cao hơn.

1.1.1. Mục tiêu cụ thể

1.1.1.1. Về kiến thức:

G1. Những kiến thức về lý luận chính trị, pháp luật, kinh tế, xã hội, văn hoá

G2. Có kiến thức cơ bản về quản trị học, tổng quan du lịch, tâm lý khách du lịch, địa lý du lịch, văn hóa ẩm thực, quản lý nhà nước về du lịch, phát triển du lịch bền vững, văn hóa du lịch, du lịch thể giới, văn hóa đa quốc gia...

G3. Có kiến thức cơ bản về quản trị nhân sự trong khách sạn, quản trị ẩm thực, quản trị kinh doanh lưu trú, nghiệp vụ quản lý an toàn về sinh trong nhà hàng, quản lý điều hành yến tiệc, quản trị kinh doanh nhà hàng khách sạn,...

G4. Kiến thức về các dịch vụ liên quan như ứng dụng công nghệ thông tin trong kinh doanh (nhà hàng), ứng dụng thương mại điện tử trong kinh doanh lưu trú, quản trị chất lượng sản phẩm và dịch vụ, Quản trị du lịch MICE, kỹ năng hoạt náo, quản trị khu du lịch – khu nghỉ dưỡng, quản trị tài chính doanh nghiệp, lập và phân tích dự án kinh doanh khách sạn,...

G5. Có kiến thức về quy trình nghiệp vụ: nghiệp vụ buồng phòng, nghiệp vụ phục vụ buôn quầy bar, nghiệp vụ nhà hàng khách sạn,... và mối quan hệ của bộ phận điều hành và các bộ phận khác trong khách sạn.

1.1.1.2. Về kỹ năng

G6. Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề trong hoạt động quản trị khách sạn, nhà hàng và dịch vụ ăn uống.

G7. Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu, diễn đạt, xử lý những tình huống thường gặp trong hoạt động chuyên môn.

G8. Có kỹ năng giao tiếp, nói trước công chúng, thuyết trình, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, kỹ năng phân tích, tổng hợp, kỹ năng phản biện,...

1.1.1.3. Về Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm

G19. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp và thái độ phục vụ tốt.

G10. Có phẩm chất chính trị, ý thức phát triển nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, trách nhiệm cộng đồng, có sức khỏe đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

G11. Có năng lực tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phát triển bản thân, linh hoạt, thích nghi với môi trường làm việc luôn thay đổi và phát triển.

2. Chuẩn đầu ra:

2.1 Kiến thức

Chuẩn đầu ra	Giải thích
LO1	Kiến thức biết về cơ bản về nền tảng toán học, lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, kiến thức biết về pháp luật Việt Nam, kiến thức biết về an ninh quốc phòng; vận dụng kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất.
LO2	Có kiến thức chung về ngành du lịch – khách sạn và các lĩnh vực liên quan. Phân tích, đánh giá được nhiệm vụ lập kế hoạch, tổ chức, giám sát, đánh giá hoạt động du lịch và các nguồn lực tự nhiên và xã hội liên quan như tài chính, nhân sự, chất lượng dịch vụ, thương hiệu, marketing...
LO3	Sinh viên sử dụng được các phần mềm tin học MS Windows, MS Word, MS Excel, MS Powerpoint. Hiểu và vận dụng được kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin và các hệ thống vận hành, quản lý trong ngành du lịch – khách sạn.
LO4	Vận dụng được các kiến thức về ngành kinh doanh khách sạn – nhà hàng. Biết cách thu thập, hiểu sâu và xử lý thông tin liên quan đến các bộ phận trong tổ chức vận hành khách sạn bao gồm quản trị doanh thu, tài chính

	– kinh doanh, ẩm thực, tiền sảnh... Có khả năng đánh giá sự hiệu quả trong vận hành và hoạt động của kinh doanh khách sạn. Hiểu rõ về các vị trí tác nghiệp trong ngành du lịch. Vận dụng và phân tích được quy trình phục vụ và hoạt động tại các bộ phận chức năng trong khách sạn. Vận dụng được các phương pháp xây dựng phát triển chiến lược kinh doanh khách sạn, kỹ năng lãnh đạo, giải quyết vấn đề và các kỹ năng quản trị kinh doanh khách sạn.
LO5	Thực hiện được nghiên cứu khoa học độc lập có tính thực tiễn trong lĩnh vực du lịch – khách sạn. Phân tích, đánh giá và có khả năng lập kế hoạch và quản lý dự án đầu tư du lịch nói chung và trong lĩnh vực khách sạn. Có những kiến thức cập nhật về thương mại điện tử, quản trị bán hàng, xây dựng và quản lý thương hiệu trong kỉ nguyên số hóa.

2.2 Kỹ năng

2.2.1 Kỹ năng cứng

Chuẩn đầu ra	Giải thích
LO6	Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình hiệu quả trong môi trường làm việc đa văn hóa, quốc tế.
LO7	Vận dụng khởi nghiệp, dẫn dắt, tạo động lực cho bản thân và đội nhóm, tự khởi nghiệp và tìm kiếm ý tưởng khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.
LO8	Thực hiện được việc hoạch định, tổ chức, thực thi, kiểm tra, kiểm soát, xử lý, phân tích, đánh giá thông tin để giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động trong doanh nghiệp/tổ chức.

2.2.2 Kỹ năng mềm

Các kỹ năng hỗ trợ cho việc nâng cao hiệu quả làm việc và phát huy tối đa năng lực cá nhân như:

Chuẩn đầu ra	Giải thích
LO9	Có kỹ năng thỏa thuận, thuyết phục, đàm phán trong quản lý kinh doanh du lịch và khách sạn.
LO10	Có kỹ năng làm việc theo nhóm, lập kế hoạch, tổ chức, điều hành, phối hợp và duy trì hoạt động cho các nhóm có cùng mục tiêu. Có kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi.
LO11	Sử dụng tốt ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; Vận dụng tốt ngoại ngữ và các phần mềm tin học trong lĩnh vực kinh tế; có

	khả năng đọc tài liệu chuyên ngành, giao tiếp với khách, đối tác, đồng nghiệp, sử dụng tiếng Anh đáp ứng vị trí công việc trong môi trường hội nhập quốc tế.
--	--

2.2.3 Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Sinh viên cần đạt năng lực tự chủ và trách nhiệm như được trình bày ở Bảng bên dưới để quá trình đào tạo đạt hiệu quả.

Chuẩn đầu ra	Giải thích
LO12	Có phẩm chất chính trị - đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội và trách nhiệm đối với tổ chức, đơn vị. Có sức khỏe tốt, phù hợp với hoạt động của ngành quản trị khách sạn.
LO13	Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm đối với nhóm và chịu trách nhiệm với xã hội. Hình thành ý thức tự phát triển bản thân và khả năng học tập suốt đời để làm việc suốt đời.
LO14	Có năng lực lập kế hoạch, điều phối và phát huy trí tuệ tập thể, dẫn dắt về chuyên môn nghiệp vụ quản trị khách sạn đã được đào tạo.
LO15	Có khả năng định hướng, đưa ra kết luận về các vấn đề chuyên môn nghiệp vụ quản trị khách sạn, phát hiện và giải quyết các vấn đề.

2.4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:

Cử nhân ngành Quản trị khách sạn có thể làm việc:

- Trong khách sạn, khu nghỉ dưỡng, nhà hàng, cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch; các lĩnh vực kinh doanh dịch vụ khác như khu vui chơi, doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ ăn uống, sự kiện, dịch vụ du lịch bổ sung khác.

- Cơ quan quản lý nhà nước về du lịch; các cơ sở đào tạo và nghiên cứu về du lịch, các tổ chức chính phủ, phi chính phủ có hoạt động về ngành khách sạn, du lịch.

2.5. Trình độ tin học, ngoại ngữ:

Có khả năng sử dụng tin học (chứng chỉ ứng dụng CNTT nâng cao) và ngoại ngữ (Tiếng Anh, TOEIC: 500).

2.6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có nền tảng tốt để tiếp tục học lên bậc học cao hơn như Thạc sĩ, Tiến sĩ của Trường Đại học Tây Đô, các trường đại học trong nước và ngoài nước hoặc các chương trình liên kết được cấp phép của Bộ GD&ĐT của các Trường Đại học trong nước với một số trường ở nước ngoài để lấy bằng Thạc sĩ của các trường này;

- Có năng lực làm việc tại các doanh nghiệp có quy mô lớn thuộc ngành nghề

- Có năng lực thăng tiến lên cấp quản trị cấp trung (trong vòng 3 -5 năm tích lũy

kinh nghiệm làm việc);

- Có khả năng tự học để nâng cao trình độ.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 130 tín chỉ

(không kể các kiến thức Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - An ninh)

4. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh Đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo của Trường Đại học Tây Đô. Công dân Việt Nam có đủ các điều kiện sau đây đều được đăng ký dự tuyển:

- Đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương.
- Có đủ sức khoẻ để học tập và lao động theo quy định hiện hành của Liên Bộ Y tế - Giáo dục và Đào tạo.
- Nộp đầy đủ, đúng thời hạn các giấy tờ và lệ phí đăng ký dự thi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

5.1 Quy trình đào tạo

- Thực hiện theo Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Tây Đô (Ban hành theo Quyết định số 484/QĐ-ĐHTĐ, ngày 17/9/2014 và được sửa đổi theo Quyết định số 432 ngày 03/9/2015 của Hiệu Trưởng trường Đại học Tây Đô).

- Thực hiện theo học chế tín chỉ kết hợp học tập thực tế.
- Quá trình đào tạo được tổ chức theo khóa, năm học và học kỳ. Khóa học được thực hiện 4 năm. Một năm có hai học kỳ chính, mỗi học kỳ chính có ít nhất 15 tuần thực học và 3 tuần thi. Ngoài hai học kỳ chính, trường sẽ tổ chức thêm một học kỳ hè để cho những sinh viên thi không đạt ở các học kỳ chính được học lại. Học kỳ hè có ít nhất 5 tuần thực học và 1 tuần thi.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Tây Đô (Ban hành theo Quyết định số 484/QĐ-ĐHTĐ, ngày 17/9/2014 và được sửa đổi theo Quyết định số 432 ngày 03/9/2015 của Hiệu Trưởng trường Đại học Tây Đô) và Quyết định số 641/QĐ-ĐHTĐ ngày 1/9/2017 Quy định các kỹ năng chuẩn đầu ra cho sinh viên, học sinh trường Đại học Tây Đô.

- a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập, không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- b) Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo được quy định.
- c) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,0 trở lên.
- d) Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng – An ninh, Giáo dục thể chất.

e) Đạt kỹ năng ngoại ngữ, kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin, kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp và được cấp chứng chỉ theo quy định của Nhà trường.

6. Cách thức đánh giá

Chương trình sử dụng thang điểm 10, quy đổi tương đương sang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy định của Trường. Thực hiện theo Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Tây Đô (Ban hành theo Quyết định số 484/QĐ-ĐHTĐ, ngày 17/9/2014 và được sửa đổi theo Quyết định số 432 ngày 03/9/2015 của Hiệu Trưởng trường Đại học Tây Đô).

Điểm số theo thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm số theo thang điểm 4
9,0 – 10,0	A	4,0
8,0 – 8,9	B+	3,5
7,0 – 7,9	B	3,0
6,5 – 6,9	C+	2,5
5,5 – 6,4	C	2,0
5,0 – 5,4	D+	1,5
4,0 – 4,9	D	1,0
nhỏ hơn 4,0	F	0,0

7. Nội dung chương trình đào tạo:

130 tín chỉ

+	Kiến thức giáo dục đại cương	26
	▪ Bắt buộc	26
	▪ Tự chọn	0
+	Kiến thức cơ sở ngành	22
	▪ Bắt buộc	15
	▪ Tự chọn	7
+	Kiến thức chuyên ngành	72
	▪ Bắt buộc	54
	▪ Tự chọn	16
+	Thực tập, thực hiện khóa luận (hoặc tiểu luận và học thay thế)	12

7.1 Kiến thức giáo dục đại cương: 26 tín chỉ

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
1	0301001769	Triết học Mác - Lênin	3	
2	0301001825	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	
3	0301001826	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
4	0301001827	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	
5	0301000665	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
6	0301000667	Pháp luật đại cương	2	
7	0301000946	Tiếng Anh định hướng Toeic 1	4	
8	0301000947	Tiếng Anh định hướng Toeic 2	4	
9	0301001673	Tin học căn bản	3	
10	0301000060	Đại cương văn hóa Việt Nam	2	
11	0301000650	Giáo dục quốc phòng - An ninh**	8	
12	0301001035	Giáo dục thể chất 1 - Bóng chuyền**	1	
13	0301001036	Giáo dục thể chất 1 - Bóng đá**		
14	0301001037	Giáo dục thể chất 1 - Cầu lông**		
15	0301000660	Giáo dục thể chất 2 - Bóng chuyền**	1	
16	0301001038	Giáo dục thể chất 2 - Bóng đá**		
17	0301001039	Giáo dục thể chất 2 - Cầu lông**		
18	0301001030	Giáo dục thể chất 3 - Bóng chuyền**	1	
19	0301000661	Giáo dục thể chất 3 - Bóng đá**		
20	0301000662	Giáo dục thể chất 3 - Cầu lông**		
Tổng			26	

7.2 Kiến thức cơ sở ngành: 22 tín chỉ

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
21	0301001677	Tổng quan du lịch	3	
22	0301001472	Văn hóa ẩm thực Việt Nam	2	
23	0301001609	Phương pháp nghiên cứu khoa học QTKS	2	
24	0301002050	Địa lý du lịch & Thắng cảnh Việt Nam	3	
25	0301001790	Quản lý Nhà nước về du lịch	2	
26	0301000446	Quản trị học	3	
Học phần tự chọn			7	
27	0301000236	Kinh tế vi mô	3	
28	0301002402	Kinh tế vĩ mô	2	
29	0301002051	Marketing căn bản	3	
30	0301001791	Kỹ năng làm việc nhóm (Teamwork Skills)	2	
31	0301001792	Kỹ năng học tập bậc đại học	2	

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
32	0301000284	Lịch sử văn minh thế giới	2	
33	0301000081	Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	2	
Tổng			22	

7.3 Kiến thức ngành: 82 tín chỉ

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
34	0301000339	Nghiep vụ lễ tân và tiền sảnh	2	
35	0301000451	Quản trị kinh doanh lưu trú	2	
36	0301001793	Quản trị nhân sự khách sạn	2	
37	0301001794	Ứng dụng CNTT trong kinh doanh (nhà hàng)	2	
38	0301001795	Nghiep vụ quản lý an toàn vệ sinh trong nhà hàng	2	
39	0301000486	Tâm lý du khách và nghệ thuật giao tiếp	2	
40	0301001796	Ứng dụng thương mại điện tử trong kinh doanh lưu trú	2	
41	0301001914	Kỹ năng hoạt náo	2	
42	0301000433	Quản lý điều hành yến tiệc	2	
43	0301001797	Quản trị chất lượng sản phẩm và dịch vụ	2	
44	0301001798	Quản trị du lịch MICE	2	
45	0301002214	Văn hóa du lịch	2	
46	0301000336	Nghiep vụ buồng phòng	2	
47	0301001799	Quản trị khu du lịch, khu nghỉ dưỡng	2	
48	0301002481	Nghiep vụ phục vụ bàn, quầy bar	2	
49	0301001801	Quản trị ẩm thực	2	
50	0301002483	Thực tập nghiệp vụ nhà hàng khách sạn	2	
51	0301001802	Lập & Phân tích dự án kinh doanh khách sạn	3	
52	0301002086	Quản trị tài chính doanh nghiệp	3	
53	0301001803	Tiếng Anh chuyên ngành khách sạn	4	
54	0301001922	Quản trị kinh doanh nhà hàng khách sạn	2	
55	0301001950	Nghiep vụ nhà hàng – khách sạn	2	
	0301002482	Văn hóa đa quốc gia	2	
56	0301001805	Chuyên đề trong kinh doanh Nhà hàng khách sạn (năm 3)	4	

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
57	0301001804	Thực tế - QTKS	2	
58	0301002486	Thực tập tốt nghiệp – QTKS	4	
59	0301002487	Khóa luận tốt nghiệp – QTKS	8	
60	0301002488	Tiểu luận tốt nghiệp – QTKS	8	
61	0301002489	Du lịch thể giới		
62	0301001807	Khởi nghiệp kinh doanh khách sạn		
Phần tự chọn			16	
63	0301000454	Quản trị marketing	2	
64	0301001800	Thanh toán quốc tế trong du lịch	2	
65	0301000490	Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo	2	
66	0301000333	Nghệ thuật quảng cáo	2	
67	0301000310	Marketing du lịch	2	
68	0301000410	Phong tục, tập quán và lễ hội Việt Nam	2	
69	0301000428	Quan hệ công chúng	2	
70	0301001916	Truyền thông và tiếp thị số trong du lịch	2	
71	0301001921	Quản trị kinh doanh lễ hành	2	
72	0301000605	Văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh	2	
73	0301002484	Quản trị rủi ro trong du lịch	2	
74	0301002485	Quản trị chiến lược du lịch	2	
75	0301001915	Quản trị điểm đến du lịch	2	
76	0301001806	Phát triển du lịch bền vững	2	
77	0301002581	Quản trị bán hàng	2	
78	0301000461	Quản trị thương hiệu	2	
Tổng			82	
TỔNG CỘNG: 130 TÍN CHỈ (Bắt buộc: 99 TC; Tự chọn: 31 TC) và 11 TC học phần điều kiện.				

8. Kế hoạch giảng dạy: (dự kiến)

Học kỳ 1:

STT	Học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH
1	Giáo dục thể chất 1-Bóng chuyền**	1	1			30
2	Giáo dục thể chất 1-Bóng đá**	1				

STT	Học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH
3	Giáo dục thể chất 1-Cầu lông**	1				
4	Pháp luật đại cương	2	2		30	
5	Tin học căn bản	3	3			90
6	Tổng quan du lịch	3	3		45	
7	Quản trị học	3	3		30	30
8	Đại cương văn hóa Việt Nam	2	2		30	
Tổng:		13+1	13+1		135	150

Học kỳ 2:

STT	Học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH
1	Giáo dục thể chất 2-Bóng chuyền**	1	1			30
2	Giáo dục thể chất 2 - Bóng đá**	1				
3	Giáo dục thể chất 2 - Cầu lông**	1				
4	Văn hóa ẩm thực Việt Nam	2	2		30	
5	Phương pháp nghiên cứu khoa học - QTKS	2	2		30	
6	Quản lý Nhà nước về du lịch	2	2		30	
7	Triết học Mác - Lênin	3	2		30	
8	Giáo dục quốc phòng - An ninh**	8	8			
9	Kinh tế vi mô	3		3	30	30
10	Marketing căn bản	3			30	30
Tổng:		12+9	9+9	3	150	60

Học kỳ 3:

STT	Học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH
1	Giáo dục thể chất 3-Bóng chuyền**	1	1			30
2	Giáo dục thể chất 3 - Bóng đá**	1				
3	Giáo dục thể chất 3 - Cầu lông**	1				
4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2		30	
5	Địa lý du lịch & Thắng cảnh Việt Nam	3	3		45	
6	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2		30	
7	Ứng dụng CNTT trong du lịch	2	2		30	
8	Tiếng Anh định hướng Toeic 1	4	4		30	

STT	Học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH
9	Quan hệ công chúng	2		4	30	
10	Văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh	2			30	
11	Truyền thông và tiếp thị số trong du lịch	2			30	
12	Quản trị kinh doanh lễ hành	2			30	
Tổng:		17+1	13+1	4	255	30

Học kỳ 4:

STT	Học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH
1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2		30	
2	Nghệp vụ lễ tân và tiền sảnh	2	2		30	
3	Nghệp vụ quản lý an toàn vệ sinh trong nhà hàng	2	2		30	
4	Ứng dụng thương mại điện tử trong kinh doanh lưu trú	2	2		30	
5	Quản trị kinh doanh lưu trú	2	2		30	
6	Quản trị kinh doanh nhà hàng	2	2		30	
7	Quản trị nhân sự trong khách sạn	2	2		30	
8	Tiếng Anh định hướng Toeic 2	4	4		60	
9	Phát triển du lịch bền vững	2		2	30	
10	Quản trị chiến lược du lịch	2			30	
Tổng:		20	18	2	300	

Học kỳ 5:

STT	Học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		30	
2	Quản trị ẩm thực	2	2		30	
3	Tiếng Anh chuyên ngành khách sạn	4	4		60	
4	Tâm lý du khách và nghệ thuật giao tiếp	2	2		30	
5	Kỹ năng hoạt náo	2	2		30	
6	Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	2		4	30	
7	Kinh tế vĩ mô	2			30	
8	Lịch sử văn minh thế giới	2			30	

STT	Học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH
9	Kỹ năng làm việc nhóm (Teamwork Skills)	2			30	
10	Kỹ năng học tập bậc đại học	2			30	
Tổng:		16	12	4	180	

Học kỳ 6:

STT	Học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH
1	Thực tập nghiệp vụ nhà hàng khách sạn	2	2			60
2	Chuyên đề kinh doanh Nhà hàng khách sạn (năm 3)	4	4			120
3	Quản trị chất lượng sản phẩm và dịch vụ	2	2		30	
4	Nghiệp vụ buồng phòng	2	2		30	
5	Nghiệp vụ phục vụ bàn, quầy bar	2	2		30	
6	Văn hóa đa quốc gia	2	2		30	
7	Quản trị marketing	2		6	30	
8	Thanh toán quốc tế trong du lịch	2			30	
9	Phong tục, tập quán và lễ hội Việt Nam	2			30	
10	Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo	2			30	
11	Nghệ thuật quảng cáo	2			30	
12	Marketing du lịch	2			30	
Tổng:		20	16	4	210	180

Học kỳ 7:

STT	Học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH
1	Quản trị tài chính doanh nghiệp	3	3		45	
2	Lập & Phân tích dự án kinh doanh khách sạn	3	3		45	
3	Văn hóa du lịch	2	2		30	
4	Quản trị khu du lịch, khu nghỉ dưỡng	2	2		30	
5	Quản lý điều hành yến tiệc	2	2		30	
6	Quản trị du lịch MICE	2	2		30	
7	Thực tế - QTKS	2	2			60
8	Quản trị rủi ro trong du lịch	2		4	30	

STT	Học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH
9	Quản trị điểm đến du lịch	2			30	
10	Quản trị bán hàng	2			30	
11	Quản trị thương hiệu	2			30	
Tổng:		20	16	4	270	30

Học kỳ 8:

STT	Học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH
1	Thực tập tốt nghiệp – QTKS	4	4			120
2	Khóa luận tốt nghiệp – QTKS	8		8		240
3	Tiểu luận tốt nghiệp – QTKS	4		4		120
4	Du lịch thể giới	2		4	30	
5	Khởi nghiệp kinh doanh khách sạn	2			30	
Tổng		12	4	8	60	240

Ghi chú:** Các học phần điều kiện, không tính điểm trung bình chung tích lũy.

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

9.1. Cách quy đổi giờ

Giờ quy đổi được tính như sau:

1 tín chỉ (TC) = 15 tiết giảng lý thuyết (Các học phần lý thuyết)
 = 30 đối với học phần thực tập, thực hành
 = 60 thực tập tốt nghiệp tại đơn vị thực tập

Số tiết của các học phần là bội số của 15

Một tiết giảng là 50 phút.

9.2. Chương trình ngành Quản trị khách sạn được thiết kế theo đơn ngành

Chương trình này được biên soạn trên cơ sở tuân thủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Ngoài các học phần bắt buộc, Trường đã thiết kế các học phần còn lại cho phù hợp với chuyên ngành đào tạo và chuẩn đầu ra.

HIỆU TRƯỞNG 


Trần Công Luận